TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 416/2020/HS-PT
Ngày 24 tháng 7 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Long

Bà Trần Thị Huyền Vân

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí M.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí M tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Anh Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 478/2019/TLPT-HS ngày 26 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo Võ Minh H và các bị cáo khác; do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2019/HSST ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Bị cáo:

1. Võ Minh H, tên gọi khác: Bi, sinh năm 1982, tại tỉnh Đăk Nông; nơi cư trú: Tổ dân phố 4, phường N, thị xã G, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Ngọc A (đã chết) và bà Nguyễn Thị S; có vợ là Trần Thị H và 01 con (sinh năm 2013); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21-12-2018 đến ngày 30-01-2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh đến ngày 28-3-2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt.

2. Võ Văn L, tên gọi khác: Cu em, sinh năm 1983, tại tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn T, xã Q, thị xã G, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Xuân M (đã chết) và bà Đoàn Thị V; có vợ là Cao Thị H (đã ly hôn) và 03 con (lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2016); tiền sự: 01, Quyết định số 04 ngày 14-5-2018 của Công an phường N phạt hành chính đối với bị

cáo số tiền 750.000 đồng về hành vi đánh nhau, đã nộp phạt ngày 15-5-2018, chưa được xóa tiền sự; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04-01-2019 – Có mặt.

3. Phạm Văn M, sinh năm 1969, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Tổ dân phố 7, phường N, thị xã G, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm H và bà Hồ Thị N (đều đã chết); có vợ là Đỗ Thị Th (đã ly hôn) và 02 con (lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2006 (đã chết)); bị bắt tạm giam từ ngày 21-12-2018 đến ngày 30-01-2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh đến ngày 28-3-2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt.

4. Vũ Doãn C, sinh năm 1984, tại thành phố H Phòng; nơi ĐKHKTT: Thôn 1, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 3, phường N, thị xã G, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Doãn V và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Nguyễn Thị M và 01 con (sinh năm 2012); tiền sự: 02, Quyết định số 42, ngày 18-7-2018 của Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Đăk Nông phạt hành chính đối với bị cáo 7.500.000 đồng về hành vi cho vay nặng lãi, đã nộp phạt ngày 26-7-2018, hiện chưa được xóa tiền sự; Quyết định số 116 ngày 25-12-2018 của Ủy ban nhân dân phường N, thị xã G phạt hành chính đối với bị cáo 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, đã nộp phạt ngày 10-01-2019, hiện chưa được xóa tiền sự; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04-01-2019 – Có mặt.

5. Vũ Ngọc P, sinh năm 1986, tại tỉnh Đăk Nông; nơi cư trú: Tổ dân phố 3, phường N, thị xã G, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn H (đã chết) và bà Hồ Thị Th; có vợ là Nguyễn Ngọc Bích V (đã ly hôn); bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04-01-2019 – Có mặt.

7. Trương X, sinh năm 1980, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn 7, xã K, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương L và bà Trần Thị N; có vợ là Trần Thị Ánh N và 01 con (sinh năm 2006); nhân thân: Bản án số 20/2007/HSST ngày 02-8-2007 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đăk Nông xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội "*Đánh bạc*", đã được xóa án tích; Bản án số 56/2007/HSPT ngày 15-8-2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội "*Đánh bạc*", đã được xóa án tích; ngày 10-10-2013 bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Đăk Nông khởi tố về hành vi đánh bạc, sau đó bỏ trốn và bị truy nã, ngày 07-12-2016 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ quyết định đình chỉ, miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo do áp dụng chính sách pháp luật có lợi cho người phạm tội; bị bắt tạm giam từ ngày 21-12-2018 đến ngày 31-01-2019 được thay thế

bằng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh đến ngày 28-3-2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt.

8. Nguyễn Đình M, sinh năm 1971, tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn 4, xã T, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ học vấn: 9/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình L (đã chết) và bà Võ Thị K; có vợ là Đặng Thị Y (đã ly hôn) và 01 con (sinh năm 1994); nhân thân: Bản án số 10/1990/HSST ngày 01-6-1990 của Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An xử phạt bị cáo 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "*Cố ý gây thương tích*", đã được xóa án tích; Bản án số 206/1995/HSST ngày 20-12-1995 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", đã được xóa án tích; Bản án số 314/2008/HSST ngày 24-9-2008 của Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí M xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội "*Không tố giác tội phạm*", (sử dụng tên Nguyễn Đình H), đã được xóa án tích; Bản án số 50/2011/HSST ngày 01-12-2011 của Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội "*Cướp tài sản*", đã được xóa án tích; Bản án số 31/2014/HSST ngày 18-6-2014 của Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội "*Đánh bạc*", đã được xóa án tích; bị bắt tạm giam từ ngày 21-12-2018 đến ngày 30-12-2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt.

9. Hoàng Đức T, tên gọi khác: H, sinh năm 1973, tại tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn 6, xã T, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn X và bà Sầm Thị L (đều đã chết); có vợ là Ma Thị Ph và có 03 con (lớn nhất sinh năm 1997 và nhỏ nhất sinh năm 2008); nhân thân: Bản án số 09/2011/HSST ngày 25-01-2011 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đăk Nông xử phạt bị cáo 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "*Đánh bạc*", đã được xóa án tích; Quyết định số 03/QĐ-XPVPHC ngày 03-4-2017 của Công an thị xã G, tỉnh Đăk Nông phạt hành chính đối với bị cáo 750.000 đồng về hành vi "*Sử dụng trái phép chất ma túy*", đã nộp phạt ngày 10-4-2017, đã được xóa tiền sự; bị bắt tạm giam từ ngày 21-12-2018 đến ngày 30-12-2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt.

10. Đinh Thị H3, sinh năm 1970, tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn Quảng H, xã Quảng S, huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn C và bà Đặng Thị N; có chồng là Phạm Văn N và 01 con (sinh năm 1998); nhân thân: Bản án số 08/2017/HSST ngày 12-4-2017 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông xử phạt bị cáo 15.000.000 đồng về tội "*Đánh bạc*", đã được xóa án tích; bị bắt tạm giam từ ngày 21-12-2018 đến ngày 30-12-2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt.

11. Nguyễn Đỗ K, sinh năm 1960, tại Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Tổ dân phố 9, phường N, thị xã G, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ

học vấn: 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đỗ K (đã chết) và bà Đoàn Thị D; có vợ là Đoàn Thị L và 04 con (lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1990); tiền sự: 01, Quyết định số 23 ngày 08-02-2018 của Công an thị xã G, tỉnh Đăk Nông phạt hành chính đối với bị cáo 1.000.000 đồng về hành vi "*Đánh bạc*", đã nộp phạt ngày 12-02-2018, chưa được xóa tiền sự; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04-01-2019 – Có mặt.

12. Nguyễn Văn H, tên gọi khác: Đen, sinh năm 1982, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Tổ dân phố 1, phường N, thị xã G, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Buôn Bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Đặng Thị L; có vợ là Phạm Thị Ph và 03 con (lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2016); bị bắt tạm giữ từ ngày 21-12-2018 đến ngày 30-12-2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt.

13. Nguyễn Đỗ T, sinh năm 1960, tại Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn L, xã L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đỗ T và bà Đoàn Thị H (đều đã chết); có vợ là Đoàn Thị V và 03 con (lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1990); bị bắt tạm giữ từ ngày 21-12-2018 đến ngày 30-12-2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt.

(Đối với bị cáo Nguyễn Đỗ T đã rút kháng cáo nên tòa án không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 20-12-2018, sau khi khảo sát địa điểm, Võ Minh H tổ chức sòng bạc cho các con bạc đến đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa, thắng thua bằng tiền tại rẫy điều của ông Phạm Văn P thuộc thôn N, xã Đ, thị xã G, tỉnh Đăk Nông. H chuẩn bị các dụng cụ để đánh bạc gồm: Bàn sen cô; chén; đĩa; búa đóng đinh; một miếng gỗ hình vuông thường gọi là thớt; 01 ống sắt hình trụ tròn có 01 đầu được mài bén (để đục quân vị); bài tú lơ khơ; bạt trải trên nền đất rẫy làm chiếu bạc. H là người đục 04 quân vị rồi bỏ vào đĩa sứ và chén nhựa giao cho Trương X để cầm cái xóc đĩa đánh bạc.

Võ Minh H trả công cho Phạm Văn M số tiền 500.000đ/ngày, để M chở ghế nhựa và bạt vào địa điểm tổ chức đánh bạc, sau đó làm nhiệm vụ cảnh giới, khi sòng bạc kết thúc thì chở ghế và bạt về. Từ ngày 10-12-2018 đến ngày 18-12-2018, H đã trả cho M tổng số tiền công: 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*). Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 20-12-2018, sau khi nhận được cuộc điện thoại của H thì M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Angel, BKS: 48F2-3483, chở theo ghế nhựa và bạt vào rẫy của ông Phước thuộc thôn N, xã Đ, thị xã G, tỉnh Đăk Nông (trước đó H đã dẫn M chỉ đường đến địa điểm đánh bạc). Sau khi chở ghế và bạt tới sòng bạc thì H điều khiển xe mô tô lên đồi cao cách sòng bạc 500m để dễ

quan sát, cảnh giới, khi có dấu hiệu khả nghi hoặc có L lượng chức năng thì báo cho H biết để giải tán sòng bạc. Riêng ngày 19 và ngày 20-12-2018, M chưa nhận được tiền công từ H do sòng bạc bị bắt quả tang.

Võ Minh H trả công cho Võ Văn L số tiền 1.500.000đ/ngày, để L dùng xe ô tô TOYOTA loại 16 chỗ, BKS: 48B-007.09 chở các con bạc đến đánh bạc tại sòng bạc do H tổ chức. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20-12-2018, L điều khiển xe mô tô 16 chỗ ngồi, nhãn hiệu TOYOTA HIACE, BKS: 48B1-007.09, chở Văn Công V, Nguyễn Thị Ngọc L, Phàng Quang H (không tham gia đánh bạc) và Vũ Ngọc P, Vũ Doãn C, Hoàng Đức T, Nguyễn Đình M, Nguyễn Đỗ Th, Nguyễn Đỗ K đến cách khu vực sòng bạc do H tổ chức khoảng 700m thì dừng lại để các con bạc đi bộ vào sòng bạc. Từ ngày 12-12-2018 đến ngày 20-12-2018, L đã chở các con bạc đến sòng bạc của H được 06 ngày và nhận được tiền công từ H trả với tổng số tiền: 5.500.000đ (*Năm triệu năm trăm nghìn đồng*), số tiền còn lại H chưa đưa do ngày 20-12-2018 sòng bạc bị bắt quả tang.

Võ Minh H trả công 500.000đ/ngày (*Năm trăm nghìn đồng trên một ngày*) cho Vũ Doãn C làm Hồ lỳ (quản lý tiền trên chiếu bạc, lấy tiền của người thua để chung chi cho người thắng và thu tiền xâu) cho sòng bạc của H. Ngày 18 và 19-12-2018, C làm Hồ lỳ cho sòng bạc 02 lần và được H trả công tổng số tiền 1.000.0000đ (*Một triệu đồng*). Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20-12-2018, Võ Văn L điều khiển xe ô tô 16 chỗ chở C từ quán Kraoke RuBic ở khu vực Sùng Đức, thị xã G đến vị trí cách địa điểm sòng bạc của H 700m thì xuống xe ô tô và được một người đi xe mô tô (không rõ nhân thân, lại lịch) chở C vào sòng bạc. Khi đến địa điểm tổ chức sòng bạc, C phụ H trải bạt và sau đó làm Hồ lỳ, thu tiền xâu, khi sòng bạc bị bắt quả tang thì C bỏ chạy nên chưa nhận được tiền công làm Hồ lỳ trong ngày 20-12-2018. Đến ngày 21-12-2018, C đến Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Đăk Nông đầu thú, khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 19-12-2018, Vũ Ngọc P có phụ giúp Võ Văn L bán nước giải khát, thuốc lá… tại sòng bạc và được H mời đi ăn nhậu. Khoảng 11 giờ ngày 20-12-2018, Võ Văn L điều khiển xe ô tô 16 chỗ chở P từ tổ dân phố 3, phường N, thị xã G, tỉnh Đăk Nông đến sòng bạc và được H nhờ làm Hồ lỳ, thu tiền xâu cùng với Vũ Doãn C, đến khi sòng bạc bị bắt quả tang thì P bỏ trốn. Giữa Vũ Ngọc P và Võ Minh H không có thoả thuận trả công gì.

Trương X là người trực tiếp xóc đĩa và tham gia đánh bạc cùng với Hoàng Đức T, Nguyễn Văn H, Đinh Thị H3, Nguyễn Đình M, Nguyễn Đỗ T, Nguyễn Đỗ Thanh, Nguyễn Đỗ K.

Hình thức đánh bạc như sau: Người cầm cái cho 04 quân vị vào trong đĩa, sau đó úp bát lên đĩa rồi xóc lên, xuống nhiều lần, khi không xóc nữa thì bỏ xuống chiếu, cách chơi là đánh chẵn, lẻ. Người chơi sẽ đặt tiền vào bên chẵn hoặc lẻ, chẵn là có 02 hoặc 04 quân vị ngửa lên cùng một màu, còn lẻ là có 01 hoặc 03 quân vị ngửa lên cùng một màu. Sau khi những người chơi đặt tiền xong thì người cầm cái sẽ mở bát ra để biết thắng thua. Nếu mở bát ra chẵn thì người đặt bên chẵn ăn hoặc ngược lại, người xóc cái có thể tham gia đặt cược

bên chẵn hoặc lẻ nếu muốn tham gia chơi và tính ăn thua như những người đặt cược. Cứ mỗi ván thua thì người chơi lấy tiền ra để đánh tiếp, nếu thắng thì lấy tiền về để ở vị trí ngồi. Hình thức thu tiền xâu là khi mở bát ra 03 quân vị màu đen thì thu tiền xâu 5% trên tổng số tiền đặt cược của các con bạc thắng.

Số tiền các bị cáo tự khai nhận sử dụng vào việc đánh bạc là: 10.320.000đ (*Mười triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng*) cụ thể như sau:

- Khoảng 12 giờ 30 phút này 20-12-2018, Trương X đi xe Taxi từ nhà ở thôn 7, xã Kiến Thành, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông đến thị xã G rồi liên lạc với Võ Minh H, sau đó Xó đến nhà của H và lấy xe mô tô của chị Trần Thị Th (vợ của H) và điều khiển xe mô tô đến đón H đi vào sòng bạc. X mang theo số tiền 2.200.000đ (*Hai triệu hai trăm nghìn đồng*), vào trong chiếu bạc X cầm bát, đĩa và quân vị ngồi xóc cái để các con bạc đặt tiền đánh bạc và trực tiếp sát phạt với các con bạc khoảng 30 ván và thắng được số tiền 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*). Khi bị bắt quả tang, X bỏ hết số tiền mang theo và số tiền thắng được xuống chiếu bạc và không có tiền trên người.

- Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 20-12-2018, Hoàng Đức T đi xe Buýt từ nhà thuộc thôn 6, xã T, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông đến vòng xoay Hồ Đại La, thị xã G thì L điều khiểu xe ô tô 16 chỗ chở T vào sòng bạc của H. T mang theo số tiền 900.000đ (*Chín trăm nghìn đồng*) để sử dụng đánh bạc, tham gia đặt cược 03 ván và thua hết số tiền mang theo.

- Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20-12-2018, Nguyễn Văn H gặp và nhờ Vũ Xuân L (là người quen trước đó) điều khiển xe mô tô chở H vào sòng bạc. Khi đi đến địa điểm cách sòng bạc 400m thì gặp Phàng Quang H2 nên H xuống xe mô tô và đi bộ cùng với H2 vào sòng bạc của H còn L điều khiển xe mô tô quay về. H mang theo số tiền 600.000đ (*Sáu trăm nghìn đồng*) để sử dụng đánh bạc, tham gia đặc cược 06 ván và thua hết số tiền đem mang theo.

- Khoảng 10 giờ ngày 20-12-2018, Đinh Thị H3 điều khiển xe mô tô của mình đến quán cà phê của Nguyễn Đỗ K thuộc khu vực vòng xoay Hồ Đại La, thị xã G, tỉnh Đăk Nông, H3 có hỏi Nguyễn Đỗ T về địa điểm đánh bạc. Sau đó, khoảng 13 giờ cùng ngày, H3 điều khiển xe mô tô đến cách sòng bạc do H tổ chức 400m thì để xe ở nhà người dân rồi đi bộ đến địa điểm đánh bạc. H3 mang theo số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) để sử dụng đánh bạc, tham gia được cược 05 ván và thua hết số tiền mang theo.

- Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 20-12-2018, Nguyễn Đình M gọi điện cho Võ Văn L điều khiển xe ô tô 16 chỗ đến đón M tại khu vực Dốc Võng (thị xã G) đến sòng bạc của H. M mang theo số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) sử dụng vào việc đánh bạc, tham gia đặt cược 20 ván và thắng được số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*). Khi bị bắt quả tang thì M để hết số tiền mang theo và số tiền thắng được xuống chiếu bạc và không có tiền trên người.

- Khoảng 13 giờ ngày 20-12-2018, Nguyễn Đỗ T nhận được cuộc gọi nhá máy từ Nguyễn Đỗ K nên Th hiểu K rủ đi đánh bạc, Th điều khiểu xe mô tô hiệu YAMAHA, BKS: 49D1-12086 của mình đến nhà của K sau đó đi đến sòng bạc

của H. Th mang theo số tiền 320.000đ (*Ba trăm hai mươi nghìn đồng*) sử dụng để đánh bạc, đặt cược 06 ván và thua hết số tiền 300.000 đồng mang theo, số tiền còn lại 20.000 đồng Th sử dụng để mua nước uống tại sòng bạc.

- Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20-12-2018, Nguyễn Đỗ Th gọi điện thoại cho Võ Văn L điều khiển xe ô tô 16 chỗ đến đón Th tại quán cà phê Bến Đợi (nhà của bị cáo Nguyễn Đỗ K, bố của Th) gần vòng xoay Hồ Đại La đến rẫy điều, cà phê thì Th xuống xe và đi bộ vào sòng bạc của H. Th mang theo số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) sử dụng để đánh bạc, đặt cược 03 ván và thua hết số tiền mang theo. Th mượn của một đối tượng tên Cường Cháy (không rõ nhân thân lai lịch) số tiền 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) để sử dụng đánh bạc (theo Th khai thì việc vay mượn với C không thoả thuận lãi suất, thời hạn trả và không nói rõ mục đích vay để làm gì), Th tham gia đặt cược bằng số tiền mượn C được 04 ván, khi bị bắt quả tang thì Th chưa rõ thắng thua và bỏ hết số tiền xuống chiếu bạc và không còn tiền trên người.

- Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 20-12-2018, Nguyễn Đỗ K gọi điện cho H để hỏi địa điểm đánh bạc, sau đó K cùng Nguyễn Đỗ T đi xe mô tô của Th từ nhà của K thuộc tổ dân phố 9, phường N, thị xã G, tỉnh Đăk Nông đi đến sòng bạc của H. K mang theo số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), đặt cược 03 ván và thua hết số tiền mang theo.

Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 15 giờ 45 phút ngày 20-12-2018 thì bị L lượng Công an bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền là: 12.430.000đ (*Mười hai triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng*), trong đó chứng M được số tiền các bị cáo mang theo, vay mượn sử dụng vào việc đánh bạc và đã vứt tại chiếu bạc là: 10.320.000đ (*Mười triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng*); số tiền còn lại các bị cáo khai nhận đều để sử dụng vào mục đích đánh bạc, tuy nhiên không xác định được của bị cáo nào do trong quá trình bắt quả tang, các bị cáo hoảng loạn và vứt tại chiếu bạc; số tiền thu xâu là 580.000đ (*Năm trăm tám mươi nghìn đồng*). Tổng số tiền chứng M được các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là: 13.010.000đ (*Mười ba triệu không trăm mười nghìn đồng*).

Quá trình các bị cáo tham gia đánh bạc còn có anh Văn Công V, Phàng Quang H và chị Nguyễn Thị Ngọc L, tuy nhiên chỉ đứng ngoài xem, không tham gia đánh bạc.

Hành vi vi phạm của các bị cáo còn được thể hiện:

Với cùng phương thức như trên, sau khi Võ Minh H khảo sát địa điểm, từ ngày 10-12-2018 đến ngày 19-12-2018, H đã tổ chức 10 sòng bạc (01 ngày-01 sòng) thuộc các địa điểm các rẫy điều, cà phê thuộc địa phận xã Q, xã Đ. H cũng là người chuẩn bị các dụng cụ phục vụ cho việc đánh bạc, phân công và trả công cho Võ Văn L chở con bạc vào sòng bạc; Phạm Văn M chở bạt và ghế và canh gác; Vũ Xuân L2 canh gác 03 lần và được H trả công số tiền 1.200.000đ (BL 495-500), Vũ Doãn C làm Hồ lỳ, Vũ Ngọc P bán nước tại sòng bạc. Tổng số tiền H thu xâu từ ngày 10-12-2018 đến trước khi bị bắt được 15.000.000 đồng.

Tuy nhiên, chưa xác định được nhân thân, lai lịch của các con bạc tham gia đánh bạc cùng với các bị cáo nêu trên, cũng như thời gian cụ thể đánh bạc và số tiền các đối tượng đến tham đánh bạc tại sòng bạc của H từ ngày 10-12-2018 đến ngày 19-12-2018.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Võ Minh H, Phạm Văn M, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đình M, Hoàng Đức T, Trương X, Nguyễn Đỗ T, Đinh Thị H3, Võ Văn L, Vũ Doãn C,Vũ Ngọc P, Nguyễn Đỗ Th, Nguyễn Đỗ K đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo Võ Văn L, Vũ Doãn C, Vũ Ngọc P, Nguyễn Đỗ Th, Nguyễn Đỗ K sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đăk Nông đầu thú (BL 155-159).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2019/HSST ngày 10 tháng 7 năm 2019, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Võ Minh H, Võ Văn L, Phạm Văn M, Vũ Doãn C, Vũ Ngọc P phạm tội "*Tổ chức đánh bạc*"; các bị cáo Nguyễn Đỗ Th, Trương X, Hoàng Đức T, Đinh Thị H3, Nguyễn Đình M, Nguyễn Đỗ K, Nguyễn Đỗ T, Nguyễn Văn H phạm tội "*Đánh bạc*".

Áp dụng điểm d khoản 1, khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm đ khoản 1, điểm e khoản 2 Điều 32, khoản 2 Điều 35, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Minh H 02 (*Hai*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21-12-2018 đến ngày 30-01-2019.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Võ Minh H số tiền 25.000.000đ (*Hai mươi lăm triệu đồng*), sung vào ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm đ khoản 1 Điều 32, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Văn L 01 (*Một*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm đ khoản 1 Điều 32, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Doãn C 01 (*Một*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng điểm d khoản 1, khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm đ khoản 1, điểm e khoản 2 Điều 32, khoản 2 Điều 35, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn M 01 (*Một*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21-12-2018 đến ngày 30-01-2019.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Văn M số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*), sung vào ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm b khoản 1 Điều 32, Điều 35 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc P 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*).

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm đ khoản 1 Điều 32, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đỗ Th 03 (*Ba*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm đ khoản 1, điểm e khoản 2 Điều 32, khoản 2 Điều 35, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương X 01 (*Một*) năm 09 (*Chín*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 21-12-2018 đến ngày 31-01-2019.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Trương X số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*), sung vào ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm đ khoản 1 Điều 32, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Đức T 01 (*Một*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 21-12-2018 đến ngày 30-12-2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm đ khoản 1 Điều 32, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Thị H3 01 (*Một*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 21-12-2018 đến ngày 30-12-2018.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm đ khoản 1, điểm e khoản 2 Điều 32, khoản 2 Điều 35, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đỗ K 01 (*Một*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Đỗ K số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*), sung vào ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm đ khoản 1 Điều 32, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình M 09 (*Chín*) tháng tù,thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 21-12-2018 đến ngày 30-12-2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đỗ T 06 (*Sáu*) tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (*Một*) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đỗ T cho Ủy ban nhân dân xã Liên Hà, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo pH chấp

hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm b khoản 1 Điều 32, Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 25.000.000đ (*Hai mươi lăm triệu đồng*).

*** Về xử lý vật chứng**:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- *Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước vật chứng gồm:*

+ Số tiền 12.430.000đ (*Mười hai triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng*) thu trên chiếu bạc; Tiền thu xâu: 580.000đ (*Năm trăm tám mươi nghìn đồng*);

+ 02 (*Hai*) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, thu của Võ Minh H; 01 (*Một*) điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, thu của Phạm Văn M.

+ 01 (*Một*) xe mô tô, nhãn hiệu Angel, màu đen, Biển kiểm soát: 48F2-3483 và Giấy chứng nhận đăng ký xe số: 0015406 của bị cáo Phạm Văn M.

+ 01 (*Một*) xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, Biển kiểm soát: 48B-007.09 của bị cáo Võ Văn L.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý các vật chứng khác, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Võ Minh H, Vũ Doãn C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Bị cáo Nguyễn Đình M, Phạm Văn M, Hoàng Đức T, Trương X, Nguyễn Đỗ K, Nguyễn Đỗ Th kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Võ Văn L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin lại chiếc xe ô tô 16 chỗ. Bị cáo Đinh Thị H3 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo hoặc chuyển sang hình phạt tiền.

Ngày 23/7/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định số 3011/QĐ-VKS-P1 kháng nghị đề nghị không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo Vũ Ngọc P, Nguyễn Văn H, không áp dụng hình phạt tù nhưng cho nhưng án treo đối với bị cáo Nguyễn Đỗ T mà áp dụng hình phạt tù có thời hạn, đồng thời tăng hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Đình M.

Ngày 12 tháng 02 năm 2020 bị cáo Nguyễn Đỗ Th đã có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí M đã ra Thông báo về việc rút kháng cáo số 20/2020/TB ngày 21/02/2020 đối với bị cáo Thanh.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Võ Minh H, Võ Văn L, Phạm Văn M, Vũ Doãn C, Vũ Ngọc P, Trương X, Nguyễn Đình M, Hoàng Đức T, Đinh Thị H3, Nguyễn Đỗ K, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đỗ T đã khai nhận toàn bộ hành vi

phạm tội, xác định bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

Các bị cáo Võ Minh H, Võ Văn L, Phạm Văn M, Vũ Doãn C, Trương X, Hoàng Đức T, Đinh Thị H3, Nguyễn Đỗ K, Nguyễn Đình M vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo ban đầu.

Các bị cáo Vũ Ngọc P, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đỗ T không kháng cáo bị Viện kiểm sát kháng nghị, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí M tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về tội danh: Các bị cáo Võ Minh H, Võ Văn L, Phạm Văn M, Vũ Doãn C, Vũ Ngọc P đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử về tội "*Tổ chức đánh bạc*"; các bị cáo Trương X, Nguyễn Đình M, Hoàng Đức T, Đinh Thị H3, Nguyễn Đỗ K, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đỗ T phạm tội "*Đánh bạc*" là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về hình phạt: Khi quyết định hình phạt, Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất nguy hiểm của hành vi, vai trò, nhân thân của từng bị cáo, các bị cáo phạm tội nhiều lần nên mức án mà bản án sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là phù hợp, không nặng như đơn kháng cáo của các bị cáo đã nêu. Tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Võ Minh H, Võ Văn L, Phạm Văn M, Vũ Doãn C, Trương X, Hoàng Đức T, Đinh Thị H3, Nguyễn Đỗ K, Nguyễn Đình M giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên kháng nghị đối với các bị cáo Vũ Ngọc P, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đình M, rút kháng nghị về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đỗ T và đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng, không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo Vũ Ngọc P, Nguyễn Văn H, đồng thời tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đình M. Cụ thể đối với bị cáo Nguyễn Đình M đề nghị xét xử từ 15-18 tháng, bị cáo Vũ Ngọc P từ 12-16 tháng, bị cáo Nguyễn Văn H 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp lệ của đơn kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị: Đơn kháng cáo của các bị cáo Võ Minh H, Võ Văn L, Phạm Văn M, Vũ Doãn C, Trương X, Hoàng Đức T, Đinh Thị H3, Nguyễn Đỗ K, Nguyễn Đình M và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông được làm trong thời hạn luật định. Do đó, đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Võ Minh H, Võ Văn L, Phạm Văn M, Vũ Doãn C, Vũ Ngọc P, Trương X, Nguyễn Đình M, Hoàng Đức T, Đinh

Thị H3, Nguyễn Đỗ K, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đỗ T tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với các tài liệu chứng cứ mà án sơ thẩm đã quy kết buộc tội, phù hợp với những tình tiết khách quan của vụ án đã chứng M tại phiên tòa. Từ đó, Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để xác định:

Khoảng 14 giờ ngày 20-12-2018, tại rẫy điều của ông Phạm Văn P thuộc thôn N, xã Đ, thị xã G, tỉnh Đăk Nông, với mục đích thu lợi bất chính từ việc thu tiền xâu của các con bạc, Võ M H đã chọn địa điểm, chuẩn bị các dụng cụ, phân công: Phạm Văn M nhiệm vụ chở ghế, bạt và canh gác; Võ Văn L chở các con bạc đến sòng bạc; phân công Vũ Doãn C và nhờ Vũ Ngọc P làm Hồ lỳ, thu tiền xâu, để Võ Minh H tổ chức cho: Trương X (cầm cái xóc đĩa và trực tiếp sát phạt), Nguyễn Đỗ Th, Nguyễn Đình M, Hoàng Đức T, Đinh Thị H3, Nguyễn Đỗ K, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đỗ T đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa, sát phạt thắng thua bằng tiền mặt trái phép. Đến 15 giờ 45 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang sát phạt thì bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đăk Nông bắt quả tang cùng tang vật, thu giữ trên chiếu bạc số tiền: 12.430.000đ (*Mười hai triệu, bốn trăm ba mươi nghìn đồng*), số tiền thu xâu thu được: 580.000đ (*Năm trăm tám mươi nghìn đồng*); Tổng số tiền chứng M được các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là: 13.010.000đ (*Mười ba triệu không trăm mười nghìn đồng*).

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự an toàn công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn M. Cờ bạc là một tệ nạn xã hội mà nó là mầm mống dẫn đến nhiều loại tội phạm khác, gây bất ổn và trái với đời sống, sinh hoạt lành mạnh của những người lao động chân chính. Các bị cáo là người có khả năng nhận thức về mọi việc làm sai trái và hậu quả của nó nhưng vẫn cố tình vi phạm pháp luật.

Với hành vi nêu trên, Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Võ Minh H, Võ Văn L, Phạm Văn M, Vũ Doãn C, Vũ Ngọc P phạm tội "*Tổ chức đánh bạc*" theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; Nguyễn Đỗ Th phạm tội "*Đánh bạc*"theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; Trương X, Nguyễn Đình M, Hoàng Đức T, Đinh Thị H3, Nguyễn Đỗ K, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đỗ T phạm tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Đối với các bị cáo phạm tội *"Tổ chức đánh bạc":*

Bị cáo Võ Minh H là người thực hiện hành vi phạm tội với vai trò tích cực nhất, bị cáo là người tổ chức, cầm đầu, chuẩn bị địa điểm, công cụ dùng để đánh bạc và phân công vai trò của một số bị cáo trong quá trình tổ chức đánh bạc. Do vậy, bị cáo pH chịu mức hình phạt nặng nhất so với các bị cáo cùng phạm tội "*Tổ chức đánh bạc*".

Các bị cáo Võ Văn L và Vũ Doãn C có nhân thân xấu, cụ thể: Bị cáo Võ Văn L bị xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau hiện chưa được xóa tiền sự, bị cáo Vũ Doãn C cũng 02 lần bị xử phạt hành chính về hành vi cho vay nặng lãi

và hành vi xâm hại sức khỏe của người khác cũng chưa được xóa tiền sự, song các bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, cụ thể là phạm tội "*Tổ chức đánh bạc*", bị cáo L đã dùng xe của mình chở các con bạc vào sòng bạc, C cùng Vũ Ngọc P làm Hồ lỳ, thu tiền Xâu; ngoài ra, C còn giúp H trải bạt. Bị cáo Phạm Văn M có vai trò rất quan trọng, là người chở các công cụ vào sòng bạc và làm nhiệm vụ cảnh giới. Bị cáo Vũ Ngọc P có vai trò thứ yếu, thấp nhất trong các bị cáo phạm tội "*Tổ chức đánh bạc*", bị cáo không được bị cáo H phân công, trả tiền công mà khi bị cáo vào sòng bạc thì bị cáo được bị cáo H nhờ cùng bị cáo C làm Hồ lỳ và thu tiền xâu, bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Như vậy, cần xử phạt các bị cáo Võ Văn L, Vũ Doãn C, Phạm Văn M mức hình phạt nặng hơn bị cáo Vũ Ngọc P. Tại phiên tòa các bị cáo kháng cáo nhưng không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo.

[3.2] Đối với các bị cáo phạm tội "*Đánh bạc*":

Bị cáo Nguyễn Đỗ Th phạm tội thuộc trường hợp "*Tái phạm nguy hiểm*" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, đồng thời cũng là người sử dụng số tiền đánh bạc lớn nhất, sau khi bị truy tố trong vụ án này bị cáo lại tiếp tục có hành vi "*Đánh bạc*" ở huyện Đ nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nặng nhất. Bị cáo Trương X tham gia đánh bạc với số tiền nhiều thứ hai so với các bị cáo còn lại, ngoài ra bị cáo còn tham gia với vai trò xóc cái nên bị xử phạt mức hình phạt nhẹ hơn bị cáo Th nhưng nặng hơn các bị cáo còn lại. Các bị cáo Hoàng Đức T, Đinh Thị H3, Nguyễn Đình M đã từng bị kết án đã được xóa án tích, Nguyễn Đỗ K đã có tiền sự chưa được xóa tiền sự nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo của bị cáo Hoàng Đức T, Đinh Thị H3, Nguyễn Đình M, Nguyễn Đỗ K.

[3.3]. Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Võ Minh H, Võ Văn L, Phạm Văn M, Vũ Doãn C, Trương X, Hoàng Đức T, Đinh Thị H3, Nguyễn Đỗ K, Nguyễn Đình M:

Khi quyết định hình phạt, Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét vai trò cũng như nhân thân của từng bị cáo. Cụ thể, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã tự nguyện nộp lại tiền thu lợi bất chính để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Nguyễn Đỗ K phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Võ Văn L, Vũ Doãn C, Vũ Ngọc P, Nguyễn Đỗ K sau khi phạm tội đã đầu thú, bị cáo Võ Văn L có ông ngoại được tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất, chú ruột được tặng Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng.

Do đó, mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo Võ Minh H, Võ Văn L, Phạm Văn M, Vũ Doãn C, Nguyễn Đỗ Thanh, Trương X, Hoàng Đức T, Đinh Thị H3, Nguyễn Đỗ K là phù hợp. Do vậy, xét thấy kháng cáo của các bị cáo trên là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[4] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo Vũ Ngọc P, Nguyễn Văn H đồng thời tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đình M:

Đối với bị cáo Vũ Ngọc P bị cáo là người làm hồ lỳ cho sòng bạc và trực tiếp thu tiền xâu, giúp sức tích cực cho bị cáo Võ M H trong việc tổ chức đánh bạc. Hành vi tổ chức đánh bạc của bị cáo tương đồng với hành vi của bị cáo Vũ Doãn C nhưng bị cáo C bị xử phạt 01 năm 6 tháng tù nhưng bị cáo P lại áp dụng hình phạt tiền là chưa đảm bảo công bằng và phân hóa vai trò trong việc xử lý tội phạm. Do vậy, cần chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát chuyển từ hình phạt tiền thành hình phạt tù giam mới tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Đình M tuy có bố mẹ được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến nhưng bị cáo là người có nhân thân xấu, trước đó đã 5 lần bị tòa án kết án tuy đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Bị cáo bị xử phạt 9 tháng tù là chưa đảm bảo tính răn đe giáo dục chung. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát tăng mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đình M.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H là người tham gia đánh bạc tích cực, số tiền sử dụng để đánh bạc cũng gần ngang các bị cáo, tuy là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo nhưng mức án phạt tiền 25 triệu đồng đối với bị cáo Hoàng là chưa nghiêm M nên cần chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát chuyển từ hình phạt tiền thành hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo như đề nghị của Viện kiểm sát.

Đối với bị cáo Nguyễn Đỗ T, tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát rút lại kháng nghị nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị này.

[6] Đối với kháng cáo của bị cáo Võ Văn L đề nghị xin trả lại chiếc ô tô 16 chỗ nhãn hiệu TOYOTA, BKS: 48B-007.09. Quá trình điều tra xác định được xe ô tô này sau khi ly hôn vợ thì bị cáo Võ Văn L mới vay mượn tiền để mua ô tô. Do đó, chiếc xe ô tô là tài sản riêng của bị cáo Võ Văn L sử dụng để chở các con bạc đến sòng bạc của H để đánh bạc, là phương tiện trực tiếp liên quan và sử dụng vào việc tổ chức đánh bạc nên tòa sơ thẩm tuyên tịch thu vào Ngân sách nhà nước là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo về phần này của bị cáo Võ Văn L.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Các bị cáo Võ Minh H, Võ Văn L, Phạm Văn M, Vũ Doãn C, Trương X, Hoàng Đức T, Đinh Thị H3, Nguyễn Đỗ K, Nguyễn Đình M không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên pH chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu L pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị Võ Minh H, Võ Văn L, Phạm Văn M, Vũ Doãn C, Trương X, Hoàng Đức T, Đinh Thị H3, Nguyễn Đỗ K, Nguyễn Đình M.

Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 3011/QĐ-VKS-P1 ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đối với các bị cáo Vũ Ngọc P, Nguyễn Đình M, Nguyễn Văn H.

Chấp nhận việc rút một phần kháng nghị của Viện kiểm sát đối với bị cáo Nguyễn Đỗ T. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Đỗ T về phần tội danh và hình phạt của Bản án sơ thẩm số 31/2019/HSST ngày 10/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Đỗ Th về tội danh và hình phạt của Bản án sơ thẩm số 31/2019/HSST ngày 10/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2019/HS-ST ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông.

Tuyên bố: Các bị cáo Võ Minh H, Võ Văn L, Phạm Văn M, Vũ Doãn C, Vũ Ngọc P phạm tội "*Tổ chức đánh bạc*"; các bị cáo Nguyễn Đỗ Th, Trương X, Hoàng Đức T, Đinh Thị H3, Nguyễn Đình M, Nguyễn Đỗ K, Nguyễn Đỗ T, Nguyễn Văn H phạm tội "*Đánh bạc*".

1. Áp dụng điểm d khoản 1, khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm đ khoản 1, điểm e khoản 2 Điều 32, khoản 2 Điều 35, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Minh H 02 (*Hai*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21-12-2018 đến ngày 30-01-2019.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Võ Minh H số tiền 25.000.000đ (*Hai mươi lăm triệu đồng*), sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm đ khoản 1 Điều 32, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Văn L 01 (*Một*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm đ khoản 1 Điều 32, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Doãn

C 01 (*Một*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

4. Áp dụng điểm d khoản 1, khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm đ khoản 1, điểm e khoản 2 Điều 32, khoản 2 Điều 35, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn M 01 (*Một*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21-12-2018 đến ngày 30-01-2019.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Văn M số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*), sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm đ khoản 1 Điều 32, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc P 12 *(mười hai)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

6. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm đ khoản 1 Điều 32, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đỗ Thanh 03 (*Ba*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

7. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm đ khoản 1, điểm e khoản 2 Điều 32, khoản 2 Điều 35, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương X 01 (*Một*) năm 09 (*Chín*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 21-12-2018 đến ngày 31-01-2019.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Trương X số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*), sung vào ngân sách Nhà nước.

8. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm đ khoản 1 Điều 32, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Đức T 01 (*Một*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 21-12-2018 đến ngày 30-12-2018.

9. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm đ khoản 1 Điều 32, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Thị H3 01 (*Một*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 21-12-2018 đến ngày 30-12-2018.

10. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm đ khoản 1, điểm e khoản 2 Điều 32, khoản 2 Điều 35, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đỗ K 01 (*Một*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Đỗ K số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*), sung vào ngân sách Nhà nước.

11. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm đ khoản 1 Điều 32, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình M

12 (*Mười hai*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 21-12-2018 đến ngày 30-12-2018.

12. Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đỗ T 06 (*Sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (*Một*) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

13. Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 06 *(Sáu)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (*Một*) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đỗ T cho Ủy ban nhân dân xã Liên Hà, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng, bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

*** Về xử lý vật chứng**:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- *Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước vật chứng gồm:*

+ Số tiền 12.430.000đ (*Mười hai triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng*) thu trên chiếu bạc; Tiền thu xâu: 580.000đ (*Năm trăm tám mươi nghìn đồng*);

+ 02 (*Hai*) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, thu của Võ Minh H; 01 (*Một*) điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, thu của Phạm Văn M.

+ 01 (*Một*) xe mô tô, nhãn hiệu Angel, màu đen, Biển kiểm soát: 48F2-3483 và Giấy chứng nhận đăng ký xe số: 0015406 của bị cáo Phạm Văn M.

+ 01 (*Một*) xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, Biển kiểm soát: 48B-007.09 của bị cáo Võ Văn L.

II. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu L pháp luật kể từ ngày thời hạn hết kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

III. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Võ Minh H, Võ Văn L, Phạm Văn M, Vũ Doãn C, Trương X, Hoàng Đức T, Đinh Thị H3, Nguyễn Đỗ K, Nguyễn Đình M mỗi người pH chịu 200.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí M;
- TAND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND tỉnh Đăk Nông;
- Công an tỉnh Đăk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đăk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đăk Nông;
- Các bị cáo (13)
- UBND xã L, huyện Lâm Hà
- UBND phường N, TX Gia Nghĩa
- Lưu: VP, HS 27b.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thanh Duyên